TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TN** **TỈNH TN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 42/2019/QĐST-DS	*Thành phố TN, ngày 13 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 120/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp Đòi tài sản".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1979; Địa chỉ: Số 22B, hẻm 5X, Đường 78X, ấp TP, xã TĐ, huyện CT, tỉnh TN;

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Võ Minh T, sinh năm 1987; Địa chỉ: 17/47B, ấp LY, xã LTN, huyện HT, tỉnh TN (Theo Giấy ủy quyền ngày 21-3-2019)

Bị đơn: Bà Trần Kim S(Tên thường gọi: Chín S); sinh năm 1953; Địa chỉ: Số 31X, Đường PVX, Phường X, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Sự thỏa thuận của các đượng sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Kim S có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Hồng N số tiền là 5.230.000 đồng (Năm triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng). Ghi nhận bà Nguyễn Thị Hồng N không yêu cầu tính lãi.

Về biện pháp trả nợ:

- Từ tháng 5-2019 đến tháng 02-2020, mỗi tháng bà S có trách nhiệm trả cho bà N số tiền là 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), trả tiền vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện việc trả tiền từ ngày 15-5-2019.

- Ngày 15-3-2020, bà S có trách nhiệm trả cho bà N số tiền còn lại là 230.000 đồng (Hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Trần Kim S chưa thi hành khoản tiền nêu trên như thỏa thuận thì hàng tháng bà Trần Kim S còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Kim S được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Hồng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà N số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà N đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006781 ngày 01-4-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung